

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:144/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Số 332/119/31, đường D, phường 5, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trương Văn N là:

Luật sư: **Lê Thị L**, sinh năm 1960

Công tác tại văn phòng Luật sư V & T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Lương Thị L**, sinh năm 1996

Địa chỉ cư trú: Số 332/119/31, đường D, phường 5, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Tổ 5, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trương Văn N** và bà **Lương Thị L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn N và bà Lương Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Quỳnh A, sinh ngày 28/02/2016. Ông N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng /1 tháng, tính từ ngày 01/11/2017 đến khi con chung trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động.

Ông Trương Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Trương Văn N và bà Lương Thị L tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trương Văn N và bà Lương Thị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Trương Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (về giải quyết tranh chấp ly hôn) và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con) tổng cộng là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003872 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Bà Lương Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKS ND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B
- UBND phường 5, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hữu Đức

